

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 14-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tài Văn Trung và ông Trần Quốc Bảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14-3-2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 19-02-2019 đối với các bị cáo:

1. Lô Ba D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988, tại Nghệ An; NĐKHKTT: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở trước khi phạm tội: Làng B, xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lô Văn H và bà Lữ Thị D; Bị cáo có vợ là Lào Thị M và có 01 con (sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-4-2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lữ Văn N; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986, tại Nghệ An; NĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Bản Na, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lữ Văn P và bà Vi Thị T; Bị cáo có vợ tên Kha Thị Thu M và 02 con (Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-4-2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo lô Ba D, Lữ Văn N: Ông Thiều Hữu M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Mai Thị Q; Sinh năm: 1983; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Làng B, xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Lương Văn S; Sinh năm: 1988; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Cơ sở tư vấn cai nghiện tỉnh Gia Lai – Thôn H, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Vi Văn K; Sinh năm: 1995; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Cơ sở tư vấn cai nghiện tỉnh Gia Lai – Thôn H, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

4. Anh Lô Văn T; Sinh năm: 1988; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã D, huyện R, tỉnh Kon Tum.

5. Anh Lô Văn H; Sinh năm: 1985; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã D, huyện R, tỉnh Kon Tum.

6. Anh Trần Văn X (tên gọi khác: S); Sinh năm: 1984; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lô Ba D thấy tại làng B, xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai có nhiều người nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định mua ma túy để bán kiếm lời. Đầu tháng 4 năm 2018, D gọi điện thoại cho Lữ Văn N và nói với N mua ma túy từ Nghệ An vào chỗ D ở để bán, N nhất trí. Sau đó, N đi gặp một người tên là K (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và mua của người này một lượng ma túy với giá là 4.000.000 đồng. Ngày 07-4-2018, N mang số ma túy đã mua được vào nhà của D, đến nơi thì D đưa cho N số tiền là 6.000.000 đồng, D nói là tiền góp mua ma túy. Sau đó, N chia số ma túy đã mua được ra làm hai phần để N và D mỗi người giữ một nửa và cả hai thống nhất số tiền bán ma túy được sẽ đưa cho N cất giữ, sau khi bán hết ma túy được bao nhiêu tiền sẽ chia đôi. Đến sáng ngày 11-4-2018, Trần Văn X nhờ Lương Văn S dẫn đi mua ma túy nên S gọi điện thoại hỏi D để mua ma túy, D hẹn S đến gặp nhau tại vườn điều sau nhà D. Sau đó, X đưa cho S 400.000 đồng để đi mua ma túy của D, đưa tiền xong thì D nói N cất ma túy đưa cho S. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, X và S tiếp tục đến vườn điều gặp N, mua thêm 500.000 đồng tiền ma túy, N nhận tiền và cất một phần nhỏ ma túy đưa cho S xong thì đi về, còn X và S ở lại sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phát hiện bắt giữ, thu giữ trên người X 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất màu trắng, dạng cục, bột (được niêm phong và đánh số 01), 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A115 màu trắng đỏ đã qua sử dụng; Thu giữ trên người S 01 bật lửa màu xanh lá cây có chữ VIVA GIANG ĐẠI THÀNH; 01 điện thoại di động hiệu ITEL IT5232 màu đỏ đã qua sử dụng, số IMEI 358312081463744 và số tiền 27.000 đồng.

Sau khi biết X và S bị bắt, thì D và N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đầu thú và khai nhận trong ngày 11-4-2018 D và N đã hai lần bán ma túy cho S và X. Ngoài ra, trước đó D và N còn bán ma túy cho Lô Văn T, Lô Văn H và một người tên B (chưa xác định được nhân thân) cùng một số người khác nhưng không xác định được tên tuổi, nhân thân cũng tại khu vực vườn điều nói trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành khám xét nơi ở của D và thu giữ của D 01 gói ni lông màu đen, bên trong chứa chất màu trắng, dạng cục, bột (được niêm phong và đánh số 03), 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 353454, không có nắp lưng, nắp viền bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, 01 điện thoại

OPPO A37F màu vàng đồng, số IMEI1 866978039131412, số IMEI2 866978039131404, điện thoại đã qua sử dụng, 01 con dao dài 17cm, cán nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 7,5cm, dao rộng 1,8cm, 01 miếng giấy bạc đã bị cháy xém và số tiền 128.300.000 đồng; Thu giữ của N 01 gói ni lông, bên trong chứa chất màu trắng, dạng cục, bột (đã niêm phong theo quy định và đánh số 02); 01 con dao cán làm bằng gỗ và kim loại dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, dao có vỏ bọc làm bằng gỗ dài 20cm được buộc bằng một sợi dây vải màu trắng; Tạm giữ của Lô Văn T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA RM 1190 màu đen, số IMEI 35735085760070, máy đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 268/KLGĐ ngày 19-4-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng cục, bột trong gói giấy trong bì thư ghi số “1” niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0356 gam, loại Heroin; Chất màu trắng dạng cục, bột trong gói giấy trong bì thư ghi số “2” niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có trọng lượng 3,6755 gam, loại Heroin; Chất màu trắng dạng cục, bột trong gói giấy trong bì thư ghi số “3” niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,5286 gam, loại Heroin. Tổng trọng lượng ma túy là 6,2397gam.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 14-12-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo Lô Ba D, Lữ Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lô Ba D từ 08 năm đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Lữ Văn N từ 07 năm đến 08 năm tù; Về xử lý vật chứng: Đối với 03 bì thư được niêm phong theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, 01 con dao dài 17cm, cán nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 7,5cm, dao rộng 1,8cm, 01 miếng giấy bạc đã bị cháy xém, 01 con dao cán làm bằng gỗ và kim loại dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, dao có vỏ bọc làm bằng gỗ dài 20cm được buộc bằng một sợi dây vải màu trắng, 01 bật lửa màu xanh lá cây có chữ VIVA GIANG ĐẠI THÀNH đều là vật không có giá trị sử dụng, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITTEL IT5232 màu đỏ, số IMEI 358312081463744, máy đã qua sử dụng kèm sim điện thoại thu giữ của Lương Văn S, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA RM 1190 màu đen, số IMEI 35735085760070, máy đã qua sử dụng kèm sim điện thoại thu giữ của Lô Văn T, 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 353454, không có nắp lưng, nắp viền bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lô Ba D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A115 màu trắng - đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn X đều là vật sử dụng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước; Đối với 01 điện thoại OPPO A37F màu vàng đồng, số IMEI1 866978039131412, số IMEI2 866978039131404, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lô Ba D là vật không liên quan đến tội phạm và bị cáo yêu cầu được nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lô Ba D; Đối với số tiền thu giữ tại nhà Lô Ba D tổng cộng là 128.300.000

đồng, trong đó có 16.300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 112.000.000 đồng không liên quan đến tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho chị Mai Thị Q là đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với số tiền 27.000 đồng thu giữ của Lương Văn S không liên quan đến tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Văn S.

Người bào chữa cho các bị cáo Lô Ba D, Lữ Văn N nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội các bị cáo cũng đều đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị xử Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lô Ba D, Lữ Văn N đều công nhận Lô Ba D là chủ mưu trực tiếp gọi điện thoại cho Lữ Văn N và nói với N mua ma túy từ Nghệ An vào chỗ D ở để bán. N trực tiếp đi mua một lượng ma túy, loại Heroin với giá là 4.000.000 đồng và ngày 09-4-2018 N mang vào đến nhà D để bán và D đưa cho N số tiền góp mua ma túy là 6.000.000 đồng. N và D thống nhất số tiền bán ma túy được sẽ đưa cho N cất giữ, sau khi bán hết ma túy được bao nhiêu tiền sẽ chia đôi. D và N đã bán ma túy cho Lô Văn T, Lô Văn H và một người tên B cùng một số người khác. Trong ngày 11-4-2018, D và N tiếp tục bán ma túy, loại Heroin cho Trần Văn X và Lương Văn S 02 lần, lần đầu là 400.000 đồng và lần thứ hai là 500.000 đồng. Sau khi biết X và S bị bắt, thì D và N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đầu thú. Toàn bộ số ma túy, loại Heroin bị thu giữ và đã được giám định có tổng trọng lượng là 6,2397gam là do D và N bán và tàng trữ để mua bán như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Lô Ba D, Lữ Văn N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều hiểm họa cho cộng đồng và làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được Heroin là các chất ma túy cực kỳ nguy hại đối với sức khỏe con người, là chất gây nghiện đã bị nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép,

nhưng vì hám lợi nên đã bắt chấp pháp luật, vẫn tàng trữ để mua bán. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau nên Hội đồng xét xử xem xét để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Lô Ba D là người chủ mưu rủ Lữ Văn N mua ma túy để bán kiếm lời, bị cáo cũng là người trực tiếp liên lạc và bán ma túy cho người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xử phạt hình phạt tù nặng hơn so với bị cáo N.

[6] Đối với bị cáo Lữ Văn N, không phải là người chủ mưu, khi được Lô Ba D rủ mua ma túy để bán kiếm lời là đồng ý, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy, phân chia ma túy và cũng trực tiếp bán ma túy cho người nghiện ma túy nên hành vi ít nguy hiểm hơn bị cáo D. Do vậy, Hội đồng xét xử xử phạt hình phạt tù nhẹ hơn so với bị cáo D.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo sau khi phạm tội đều đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Các bị cáo đều có tài sản và thu nhập nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung, xử phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 bì thư được niêm phong theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, 01 con dao dài 17cm, cán nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 7,5cm, dao rộng 1,8cm, 01 miếng giấy bạc đã bị cháy xém, 01 con dao cán làm bằng gỗ và kim loại dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, dao có vỏ bọc làm bằng gỗ dài 20cm được buộc bằng một sợi dây vải màu trắng, 01 bật lửa màu xanh lá cây có chữ VIVA GIANG ĐẠI THÀNH đều là vật không có giá trị sử dụng, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL IT5232 màu đỏ, số IMEI 358312081463744, máy đã qua sử dụng kèm sim điện thoại thu giữ của Lương Văn S, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA RM 1190 màu đen, số IMEI 35735085760070, máy đã qua sử dụng kèm sim điện thoại thu giữ của Lô Văn T, 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 353454, không có nắp lưng, nắp viền bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lô Ba D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A115 màu trắng - đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn X đều là vật sử dụng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước; Đối với 01 điện thoại OPPO A37F màu vàng đồng, số IMEI1 866978039131412, số IMEI2 866978039131404, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lô Ba D là vật không

liên quan đến tội phạm và bị cáo yêu cầu được nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lô Ba D; Đối với số tiền thu giữ tại nhà Lô Ba D tổng cộng là 128.300.000 đồng, trong đó có 16.300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 112.000.000 đồng không liên quan đến tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho chị Mai Thị Q là đúng nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Đối với số tiền 27.000 đồng thu giữ của Lương Văn S không liên quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Văn S.

[10] Đối với đối tượng tên K bán ma túy cho Lữ Văn N, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng; Đối với Trần Văn X, Lô Văn H, Lô Văn T và một người tên B và một số người chưa xác định được là những người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng, hiện chưa xác định được chính xác nhân thân lai lịch và đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục xác minh, xác định được sẽ xử lý sau là đúng. Đối với Lương Văn S và Vi Văn K là những người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng và đều không có nơi cư trú ổn định nên Tòa án nhân dân huyện G đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với Mai Thị Q là người chung sống như vợ chồng với Lô Ba D, tuy nhiên chị Q thường xuyên đi làm vắng nhà, không biết việc D và N mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lô Ba D, Lữ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lô Ba D 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 11-4-2018).

Xử phạt bị cáo Lữ Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 11-4-2018).

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo Lô Ba D, Lữ Văn N mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Lô Ba D, Lữ Văn N để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu hủy 03 bì thư được niêm phong theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, 01 con dao dài 17cm, cán nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 7,5cm, dao rộng 1,8cm, 01 miếng giấy bạc đã bị cháy xém, 01 con dao cán làm bằng gỗ và kim loại dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, dao có vỏ bọc làm bằng gỗ dài 20cm được buộc bằng một sợi dây vải màu trắng, 01 bật lửa màu xanh lá cây có chữ VIVA GIANG ĐẠI THÀNH.

Tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL IT5232 màu đỏ, IT 5232 kèm sim điện thoại, số IMEI 358312081463744, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA RM 1190 màu đen, đã qua sử dụng kèm sim điện thoại, số IMEI 35735085760070, 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen, đã qua sử dụng, không có nắp lưng, nắp viền bàn phím, số IMEI 353454, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A115, số IMEI 3581150001771, màu trắng, đỏ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lô Ba D 01 điện thoại OPPO A37F màu vàng đồng, đã qua sử dụng, số IMEI1 866978039131412, số IMEI2 866978039131404.

Tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 16.300.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền này nằm trong số tiền 16.327.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1048137.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện G của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Văn S số tiền 27.000 đồng (Hai mươi bảy nghìn đồng), số tiền này nằm trong số tiền 16.327.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1048137.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện G của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm như nội dung biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 16-01-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc các bị cáo Lô Ba D, Lữ Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14-3-2019). Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
(Đã giải thích thủ tục, phạm vi kháng cáo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã C; UBND xã N;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS, THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính